

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN NAM TỪ LIÊM  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 24/3/2021

V/v xin ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Chu Thành Công;**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Trần Quốc Sơn;**

**Bà Dương Thị Thảo.**

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Hạnh Hoa** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: **Bà Lưu Thị Đáng Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 473/2020/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2020 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 03/02/2021 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2021/QĐST-HNGĐ ngày 03/3/2021 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Thuý, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn Mục Uyên 1, xã Tân Xã, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội (Có mặt);

**2. Bị đơn:** Anh Lê Thanh Quân, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số 27 ngách 52/38 đường Mỹ Đình, tổ dân phố số 7, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội (Vắng mặt);

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Tại Đơn khởi kiện đề ngày 15/10/2020 cùng các tài liệu, chứng cứ và Tại các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thuý trình bày:**

- Tôi với anh Lê Thanh Quân kết trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 03 tháng 4 năm 2009 tại UBND xã Mỹ Đình, nay là phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau bình thường, được khoảng 6 tháng thì vợ chồng phải đi thuê nhà ở, tôi bán hàng ăn còn anh Quân làm nghề tự do, ai nhờ việc gì thì làm việc đấy, thu nhập thấp nên không giúp gì được cho vợ con. Ngoài ra tôi và anh Quân không hợp tính cách của nhau vì vậy hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chúng tôi đã tự hoà giải nhiều nhưng không được. Đến cuối năm 2016 tôi về nhà bố mẹ đẻ ở huyện Thạch Thất sống ly thân với anh Quân suốt từ đó cho đến nay. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, tôi xin được ly hôn với anh Lê Thanh Quân.

- Về con chung: Tôi và anh Quân có 02 con chung là Lê Đức Cảnh, sinh ngày 20 tháng 11 năm 2009 và Lê Thành Phát, sinh ngày 23 tháng 9 năm 2011. Khi ly hôn tôi có nguyện vọng muốn được nuôi cháu Lê Thành Phát, nếu anh Quân không có nguyện vọng muốn nuôi con thì tôi xin được nuôi cả cháu Lê Đức Cảnh. Tôi không yêu cầu anh Quân phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và công nợ: Chúng tôi không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Bị đơn:** Anh Lê Thanh Quân đã được Tòa án triệu tập, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh không đến Tòa làm việc. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần đến nơi cư trú của anh Quân để lấy lời khai nhưng anh thường xuyên vắng nhà.

#### **Tại phiên tòa:**

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Thùy giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã nêu trên.

- **Bị đơn:** Anh Lê Thanh Quân vắng mặt không có lý do.

- **Ý kiến của Kiểm sát viên:** Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử.

- Nguyên đơn đã chấp hành các quy định tại Điều 70, 71; Bị đơn chưa chấp hành các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Đề nghị Tòa án căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thùy.

- Giao 02 con chung cho chị Thùy trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Quân cho đến khi có sự thay đổi khác.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thùy khởi kiện về việc xin ly hôn với anh Lê Thanh Quân. Hiện anh Quân đang cư trú tại số nhà 27 ngách 52/38 đường Mỹ Đình, tổ dân phố số 7, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội theo quy định tại Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Lê Thanh Quân đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2, không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Quân.

[2] Về nội dung: Xét đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thùy:

Chị Nguyễn Thị Thùy kết hôn với anh Lê Thanh Quân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 03/4/2009 tại UBND xã Mỹ Đình, nay là phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn chị Thùy anh Quân sống với nhau bình thường, quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do kinh tế khó khăn, mặt khác do chị Thùy và anh Quân không hợp tính cách của nhau nên hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chị Thùy và anh Quân đã tự hoà giải nhiều nhưng không được. Đến cuối năm 2016 chị Thùy về nhà bố mẹ đẻ ở Thôn Mục Uyên 1, xã Tân Xã, huyện Thạch Thất, Hà Nội sống và ly thân với anh Quân suốt từ đó cho đến nay. Quá trình sống ly thân giữa chị Thùy và anh Quân cũng không có biện pháp nào để hòa giải mâu thuẫn vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần với anh Lê Thanh Quân, mục đích để Tòa tiến hành hòa giải mâu thuẫn vợ chồng, nhưng anh Quân không đến Tòa, anh đã tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Sự vắng mặt của anh Quân chứng tỏ anh không muốn cố gắng để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Thùy với anh Quân đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Việc chị Thùy xin ly hôn anh Quân là phù hợp với thực tế nên cần được chấp nhận.

[2] Xét đề nghị của chị Nguyễn Thị Thùy xin được nuôi dưỡng cả 2 con chung, không yêu cầu anh Quân cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Thùy và anh Lê Thanh Quân có 02 con chung là Lê Đức Cảnh, sinh ngày 20/11/2009 và Lê Thành Phát, sinh ngày 23/9/2011. Khi ly hôn chị Thùy có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con, mặt khác cả hai cháu Lê Đức Cảnh và Lê Thành Phát cũng có nguyện vọng được ở với chị Thùy. Vì vậy cần giao cả hai cháu Lê Đức Cảnh và Lê Thành Phát cho chị Thùy trực tiếp nuôi dưỡng. Do chị Nguyễn Thị Thùy không yêu cầu anh Lê Thanh Quân phải cấp dưỡng tiền nuôi con, vì vậy cần tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Quân cho đến khi nào chị Thùy có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung và công nợ: Chị Thùy khẳng định vợ chồng chị và anh Quân không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thùy đối với anh Lê Thanh Quân. Cho chị Nguyễn Thị Thùy được ly hôn với anh Lê Thanh Quân.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thùy và anh Lê Thanh Quân có 02 con chung là Lê Đức Cảnh, sinh ngày 20/11/2009 và Lê Thành Phát, sinh ngày 23/9/2011. Giao cháu Lê Đức Cảnh và Lê Thành Phát cho chị Nguyễn Thị Thùy trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Cảnh và cháu Phát đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

2.1. Anh Lê Thanh Quân được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung không ai được cản trở.

2.2. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Quân cho đến khi nào chị Thùy có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

3. Về tài sản chung và về nợ chung: Chị Thùy trình bày không có tài sản chung và nợ chung nên Tòa không xét. Anh Lê Thanh Quân vắng mặt nên Hội đồng xét xử giành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng một vụ án khác nếu có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thuỳ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009805 ngày 03/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, chị Thuỳ đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. chị Nguyễn Thị Thuỳ có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị đơn anh Lê Thanh Quân vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- Lưu HS - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Chu Thành Công**